TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/3/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂ DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Tám

2. Bà Nguyễn Thị Thưởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2022/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXX ngày 17 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Liên C - Sinh năm 1991.
Địa chỉ: SN 349 phố B, phường H, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Anh Văn Hải L - Sinh năm 1989
Địa chỉ: SN 28 phố C, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Liên C trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Văn Hải L kết hôn với nhau năm 2020 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, hơn nữa anh L không tu trí làm ăn, thường xuyên chơi bời nên không khí gia đình luôn căng thẳng nặng nề. Mâu thuẫn của vợ chồng cũng được hai bên gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả, mà ngày càng trầm trọng hơn. Kể từ đầu năm 2022 đến nay chị và anh L đã sống ly thân, không ai còn quan tâm chăm sóc đến ai. Nay chị xét thấy

tình cảm vợ chồng thật sự không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Văn Hải M – sinh ngày 11/9/2020, hiện nay cháu M đang ở với chị. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra giao nộp chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa...cho anh Văn Hải L theo quy định của pháp luật nhưng anh L không đến Tòa án theo giấy triệu tập.

Thu thập chứng cứ tại địa phương: Anh Văn Hải L và chị Nguyễn Liên C kết hôn với nhau năm 2020 và chung sống với nhau tại địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn như thế nào phố không nắm được. Nhưng địa phương được biết vợ chồng anh L chị C đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai; Về con: Anh L chị C có một con chung là cháu Văn Hải M – sinh ngày 11/9/2020. Về tài sản công nợ của chị C anh L địa phương không nắm được, đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Tại phiên tòa vắng mặt anh L, chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không bổ sung thêm nội dung nào khác.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS để xét xử. Về yêu cầu khởi kiện: đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Liên C khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Văn Hải L có địa chỉ tại thành phố Thanh Hóa, nên Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Liên C và anh Văn Hải L kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Liên C thấy rằng: hôn nhân muốn tồn tại trước hết vợ chồng phải thương yêu nhau, tôn trọng và có trách nhiệm với nhau cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Qua xem xét lời khai của chị C, cung cấp của chính quyền địa phương nơi chị C anh L sinh sống thể hiện: vợ chồng anh L,

chị C mâu thuẫn đã kéo dài, mặc dù được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay không ai quan tâm đến ai. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh L đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để hòa giải, không tham gia phiên tòa, mặc nhiên để chị C đơn phương ly hôn. Do đó, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị C, xử cho chị được ly hôn anh L.

[3] *Về con chung*: Anh chị có một con chung tên là Văn Hải M – sinh ngày 11/9/2020. Hiện nay cháu M còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) đang ở với chị C, chị vẫn nuôi dạy cháu đảm bảo về mọi mặt. Chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Do vậy giao cháu M cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản:* Chị C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1.1 điều 1 phần II, mục A Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Liên C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27, khoản 1. 1 Điều 1 phần II, mục A Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Liên C được ly hôn anh Văn Hải L.

Về con chung: Công nhận cháu Văn Hải M – sinh ngày 11/9/2020 là con chung của chị Nguyễn Liên C và anh Văn Hải L. Giao cháu M cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị C phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002372 ngày 17/10/2022 của C cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị C đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Chị C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA DS TP.Thanh Hoá;
- UBND P. Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trương Thị Quỳnh